

An Phú, ngày 30 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục MN, cơ sở giáo dục phổ thông, GV Trung tâm GDTX;

Căn cứ các yêu cầu để thực hiện Chương trình GDPT 2018 và thực trạng đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường, kết quả thực hiện công tác BDTX của CBQL, GV nhà trường năm học 2025 - 2026;

Trường Tiểu học An Lâm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu, đối tượng, hình thức bồi dưỡng:

1. Mục đích:

- Tăng cường năng lực theo chuẩn nghề nghiệp cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Nâng cao năng lực quản lý, quản trị nhà trường cho đội ngũ cán bộ quản lý và chất lượng dạy học cho đội ngũ giáo viên.
- CBQL, GV học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế – xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm, yêu cầu chuẩn nghề nghiệp.

2. Yêu cầu :

- BDTX là một nhiệm vụ bắt buộc hằng năm đối với CBQL, GV nhằm nâng cao mức độ đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục phổ thông và đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp.
- Tăng cường công tác tổ chức rút kinh nghiệm qua công tác BDTX tại đơn vị để CBQL, GV có điều kiện trao đổi, thảo luận tìm ra giải pháp tự học hiệu quả, đồng thời qua đó giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh và chỉ đạo tốt hơn trong việc thực

hiện kế hoạch. Yêu cầu:

- + Phát huy hình thức tự bồi dưỡng, kết hợp nghe giảng, trao đổi, thảo luận.
- + Tăng cường thực hành, rút kinh nghiệm, chia sẻ cùng đồng nghiệp.
- + Sau mỗi nội dung, chuyên đề yêu cầu 100% GV thực hành thường xuyên, liên tục trong giảng dạy, có sự giám sát, đánh giá của tổ chuyên môn và Ban giám hiệu.
- BDTX tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX khó đối với GV nhà trường, đáp ứng nhu cầu của GV trong học tập BDTX, tạo điều kiện cho GV có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng

3. Đối tượng bồi dưỡng:

Thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế BDTX CBQL, GV cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và GV trung tâm giáo dục thường xuyên. Cụ thể như sau:

- + Tổng số CB, GV, NV nhà trường: 38 (CBQL: 02; GV: 33; NV: 03)
- + Tổng CB, GV trong diện phải BDTX: 35
- + Số cán bộ, GV đăng ký dự BDTX: 35
- + Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01
- + Giáo viên: 33

4. Hình thức bồi dưỡng:

- Thông qua tự học, tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ...
- Thông qua các lớp tập huấn tập trung, tập huấn trực tuyến do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và cơ sở giáo dục tổ chức.
- Thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; trường/liên trường/cụm trường; hội thảo chuyên đề và các hình thức tổ chức phù hợp khác.

II. Nội dung bồi dưỡng:

1. Chương trình bồi dưỡng 01: (40 tiết/năm học)

- Bồi dưỡng về tài liệu các văn bản quy phạm pháp luật: Quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục khi thực hiện chính quyền hai cấp.
- Tiếp tục bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục phổ thông 2018; nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018; các kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục phổ thông.
- Bồi dưỡng các nội dung khác trong năm học theo yêu cầu của các cấp quản lý.

2. Chương trình bồi dưỡng 2: (40 tiết/năm học).

- Bồi dưỡng một số kỹ năng về xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; kỹ năng về tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường; về

thực hiện xã hội hóa phục vụ các hoạt động giáo dục,....

- Bồi dưỡng chuyên sâu, nâng cao một số nội dung trọng tâm: thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học; quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số; Tổ chức hoạt động thư viện cấp Tiểu học theo yêu cầu của Thông tư 16/2022/TT-Bộ GDĐT. Ứng dụng AI – trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, xây dựng và sử dụng Kế hoạch dạy học tự động;

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên đảm bảo thực hiện chất lượng Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức bồi dưỡng các nội dung theo chỉ đạo nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

3. Chương trình bồi dưỡng 3: *Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm (thời lượng 40 tiết/năm học)*

3.1. Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL:

Căn cứ vào khối kiến thức trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT về Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở giáo dục phổ thông, CBQL nhà trường căn cứ vào thực tế nhà trường và nhu cầu bồi dưỡng cá nhân CBQL lựa chọn nội dung tự bồi dưỡng năm học 2025 - 2026 tập trung vào các vấn đề sau:

- Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường (**QLPT 18**)

3.2. Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên:

Căn cứ vào khối kiến thức trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT- BGDDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT về Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, GV tự lựa chọn các modul bồi dưỡng theo nhu cầu cá nhân để xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng trong năm học 2025 - 2026 cho phù hợp với nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của cá nhân.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào việc: Hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018 (Theo QĐ số 4660/QĐ-BGDĐT, ngày 4/12/2019 của Bộ trưởng BGDDĐT ban hành danh mục bồi dưỡng giáo viên cốt cán và CBQL cơ sở GDPT)

Đối với giáo viên năm học 2025 - 2026 cần bồi dưỡng thêm các nội dung: Sử dụng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng kế hoạch dạy học và dụng AI trong giảng dạy. Xây dựng và sử dụng Kế hoạch dạy học tự động,...

** Module CBQL đăng ký học tập trong năm học 2025-2026 theo Thông tư 18:*

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội	QLPT 14	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh 1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động dạy học cho học sinh. 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh. 3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh.	Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch hành động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh..	8	12
	QLPT 15	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh 1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối	Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch hành động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo	8	12

		sống cho học sinh để nâng cao kết quả giáo dục học sinh. 3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.	đức, lối sống cho học sinh để nâng cao kết quả giáo dục học sinh; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.		
--	--	---	--	--	--

*** Module giáo viên đăng ký học tập trong năm học 2025 - 2026 theo Thông tư 17:**

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
IV. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	GVPT 11	Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan. 2. Quy định về mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan. 3. Biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan.	- Phân tích được vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Vận dụng được các quy định hiện hành và các biện pháp để tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	8	12
	GVPT 12	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học	- Phân tích được sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt	8	12

		cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Quy định của ngành về việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Biện pháp tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Trình bày và vận dụng được quy định của ngành về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Vận dụng được các kỹ năng cung cấp, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các thông tin từ gia đình về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông để xây dựng và thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, động viên học sinh học tập và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
--	--	---	--	--	--

***Tổng hợp modun quản lý, giáo viên đăng ký tự học năm học 2025 – 2026 của nhà trường:**

STT	Họ và tên QL, giáo viên	Các modun đã đăng kí	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thủy	QLPT 14,15 - 40 tiết	CBQL
2	Nguyễn Thị Lợi	QLPT 14,15- 40 tiết	CBQL
3	Phạm Xuân Lượng	GVPT; 11,12- 40 tiết	
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	GVPT; 11,12- 40 tiết	
5	Lê Thị Quỳnh Anh	GVPT; 11,12- 40 tiết	
6	Ng.Thị Phương Thanh	GVPT; 11,12- 40 tiết	
7	Nguyễn Thị An Hải	GVPT; 11,12- 40 tiết	
8	Vũ Thị Hiền	GVPT; 11,12- 40 tiết	
9	Nguyễn Thị Hà	GVPT; 11,12- 40 tiết	

10	Đào Thị Ngân	GVPT; 11,12- 40 tiết	
11	Nguyễn Thị Thanh Hà	GVPT; 11,12- 40 tiết	
12	Bùi Thị Thuộc	GVPT; 11,12- 40 tiết	
13	Nguyễn Thị Hiền	GVPT; 11,12- 40 tiết	
14	Đào Văn Hạnh	GVPT; 11,12- 40 tiết	
15	Lương Thị Hiền	GVPT; 11,12- 40 tiết	
16	Nguyễn Ngọc Tân	GVPT; 11,12- 40 tiết	
17	Nguyễn Thị Kim Anh	GVPT; 11,12- 40 tiết	
18	Nguyễn Thị Huế	GVPT; 11,12- 40 tiết	
19	Vũ Thị Thu Thủy	GVPT; 11,12- 40 tiết	
20	Nguyễn Thị Nhuận	GVPT; 11,12- 40 tiết	
21	Nguyễn Như Hải	GVPT; 11,12- 40 tiết	
22	Tổng Thị Nga	GVPT; 11,12- 40 tiết	
23	Vương Thị Hiền	GVPT; 11,12- 40 tiết	
24	Đỗ Thị Nhung	GVPT; 11,12- 40 tiết	
25	Nguyễn Thị Ngoan	GVPT; 11,12- 40 tiết	
26	Bùi Xuân Trung	GVPT; 11,12- 40 tiết	
27	Vũ Thị Thơm	GVPT; 11,12- 40 tiết	
28	Đào Thị Quyên	GVPT; 11,12- 40 tiết	
29	Nguyễn Thị Huế(TA)	GVPT; 11,12- 40 tiết	
30	Bùi Văn Hạnh	GVPT; 11,12- 40 tiết	
31	Trần Thị Hiền	GVPT; 11,12- 40 tiết	
32	Phạm Thị Thủy	GVPT; 11,12- 40 tiết	
33	Đặng Thị Tâm	GVPT; 11,12- 40 tiết	
34	Vũ Thị Tuấn Khanh	GVPT; 11,12- 40 tiết	
35	Nguyễn Thị Nguyên Anh	GVPT; 11,12- 40 tiết	

3.3. Kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường năm học 2025-2026:

Thời gian	Nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (Tiết)		Người phụ trách		Đối tượng	Ghi chú
		LT	TH	LT	TH		
Tháng 8/2025	-Ứng dụng CNTT, ứng dụng AI trong giảng dạy; Quản lí hồ sơ chuyên môn trên môi trường số.	4	8	BGH Đc Thơm, Lương,	Đc Thơm, Lương,	CBQL & GVNV	
	-Thảo luận, thống nhất các tiết dạy tích hợp nội môn, liên môn ở các khối lớp.	6		BGH	Khối trưởng	CBQL & GV	
	-Chuyên đề Thư viện số, tổ chức tiết đọc, tiết học thư viện cho HS:	4	6	BGH, đ/c Ngọc ; TT, TP	đ/c Ngọc ; TT, TP	CBQL &GVNV	
	-Thảo luận kỹ thuật dạy học tích cực(xích xe tăng, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, khăn trải bàn,..)	4		TTCM		CBQL &GVNV	

	- Ứng dụng CNTT, sử dụng Excel ...Hỏi đáp khi dùng bảng Excel	2	2	BGH Đc Thơm, Lượng,	Đc Thơm, Lượng,	CBQL & GVNV	
	- Sử dụng phần mềm CSDL, Vnedu.vn,....	2	2	BGH Đc Thơm, Lượng,	Đc Thơm, Lượng,	CBQL & GVNV	
	-Thảo luận về việc ra đề kiểm tra đánh giá HS theo hướng phát triển năng lực;	2		TTCM		GV	
	- Triển khai Chuyên đề : Thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.	2		đ/c Trang,		CBQL & GVNV	
	-Học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp;	2		BGH		GV	
Bổ sung							
Tháng 9/2025	- Tổ chức dự giờ, thảo luận rút kinh nghiệm về việc giảng dạy các môn học	4	4	BGH	GV, HS	Giáo viên toàn trường	
	-Tổ chức chuyên đề: Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho HS đối với môn Tiếng Việt, Toán;		2	TTCM tổ 4+5 và tổ 2+3	GV+HS	Giáo viên toàn trường	
	- Tổ chức chuyên đề : Giáo dục STEM trong dạy học	1	2	BGH; TTCM 4+5	TP tổ 4+5	Giáo viên toàn trường	
	-Đăng ký SK	2		TTCM		GV	
	- Học nhiệm vụ năm học	2		HT		CB,GV	
	- Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, tổ CM:	1	2	TTCM	TTCM	CBQL, GV	
	-Học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp;	2		BGH		CBQL, GV	
Bổ sung							
	Tổ chức chuyên đề: Đổi mới phương pháp dạy học theo	1	1	BGH, TTCM	TTCM+ GV	CBQL, GV	

Tháng 10/2025	hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho HS đối với môn HĐTN						
	Tổ chức chuyên đề: Ứng dụng AI vào dạy các môn học (Toán; TV, Tiếng Anh)	2	1	BGH Đc Thơm, Lường,	Đc Thơm, Lường,	CBQL, GV	
	Tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học ở tổ CM:	2	2	TT		CBQL, GV	
	-Học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp;	2		BGH		CBQL, GV	
Bổ sung							
Tháng 11/2025	Tiếp tục bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy các môn học theo CTGDPT 2018	2	2	TT		GV toàn trường tự học	
	Các tổ thực hiện chuyên đề cấp tổ	2	2	TT		CBQL, GV	
	Tổ chức hội giảng, hội thi GVG cấp trường			BGH		CBQL, GV	
	Các tổ thảo luận PP,KT dạy học tích cực	1		TT		GV	
	-Học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp;	2		BGH		CBQL, GV	
Bổ sung							
Tháng 12/2025	Chuyên đề các tổ CM	2	2	TT		GV	
	Tiếp tục tự Bồi dưỡng và đánh giá phần tự bồi dưỡng theo MĐ					CBQL, GV	
	- SHCM theo NGBH	2	2	TT		CBQL, GV	
	-Học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp;	2		BGH		CBQL, GV	
Bổ sung							
Tháng 01/2026	Bồi dưỡng thực hiện chương trình, SGK lớp 5	2	2	BGH,TT		CBQL &GV	
	-Hoàn thiện việc viết sáng kiến năm học 2025-2026					CBQL &GV	
	-SHCM theo NGBH cấp tổ	2	2	TTCM		CBQL+GV	

	-Học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp;	2		BGH		CBQL, GV	
Bổ sung							
Tháng 02/2026	Chuyên đề cấp trường: Áp dụng kĩ thuật dạy học tích cực vào môn Toán lớp 5 + SHCM theo NGBH cấp tổ	1 2	1 2			CBQL, GV	
Bổ sung							
Tháng 3/2026	BD và đánh giá ND tự bồi dưỡng	1				QL,GV	
	Tổ chức hội giảng lần 2			BGH		GV toàn trường	
	-Học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp;	2		BGH		CBQL, GV	
Bổ sung							
Tháng 4/2026	- Tiếp tục tự bồi dưỡng và tổ chức đánh giá	2	2	TTCM; HT	GV	CBQL, GV	
	- Các tổ tổng kết rút kinh nghiệm các chuyên đề đã triển khai	1		TT		CBQL, GV	
	-Học tập các văn bản chỉ đạo của các cấp;	2		BGH		CBQL, GV	
Bổ sung							
Tháng 5/2026	Đánh giá kết quả bồi dưỡng TX cho GV toàn trường .			HP		BGH+TT	
	Tổng kết công tác BDTX			BGH		BGH+TT	
	Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2026-2027			HP		BGH+TT	
Bổ sung							

III. Tài liệu bồi dưỡng :

1. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học của Bộ GD và ĐT; Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên phổ thông gồm: Các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm học; Tài liệu tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới; Tài liệu phục vụ đổi mới PPDH các môn ở Tiểu học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh Tiểu học, các tài liệu liên quan triển khai trong năm học.

- Các tài liệu liên quan khác.

2. Các tài liệu phục vụ chương trình bồi dưỡng 3 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

- Phương tiện dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học, Ra đề KT; Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng ứng xử cho giáo viên; Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực... Dạy học Mĩ thuật, PP Bàn tay nặn bột...; Dạy lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục môi trường, giáo dục Biển - Đảo, tích hợp và sử dụng năng lượng, tích hợp ATGT, An ninh quốc phòng... vào các môn học...

- Các tài liệu liên quan khác: Video, băng đĩa ghi hình ảnh, âm thanh, đoạn phim ngắn; chương trình phát thanh, chương trình truyền hình; sách in, tài liệu hướng dẫn dạy và học với sự trợ giúp của máy tính; bài tập trên internet và các buổi trao đổi thảo luận, truyền hình hội nghị từ xa; bài thực tập ảo, bài thực tập mô phỏng và thực tập thực tế hoặc các học liệu khác phù hợp

IV. Đánh giá, công nhận kết quả BDTX và cấp chứng chỉ.

1. Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh (GV); thực tiễn quản lý nhà trường (CBQL).

- Đối với các nội dung lý thuyết: Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm.

- Đối với nội dung thực hành: Đánh giá thông qua bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt.

2. Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 05 trở lên.

3. Xếp loại kết quả:

a) **Hoàn thành kế hoạch BDTX:** Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên.

b) **Không hoàn thành kế hoạch BDTX:** Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại không hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện không đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; không hoàn thành đủ các bài kiểm tra và kết quả đạt dưới 5.

4. Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX thì được cấp chứng chỉ hoàn thành kế hoạch BDTX. Kết quả đánh giá BDTX được lưu

vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý.

5. Cấp chứng chỉ BDTX:

Việc cấp chứng chỉ BDTX thực hiện theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

V. Hồ sơ lưu kết quả BDTX tại trường:

* Hồ sơ cá nhân:

- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV .
- Các nội dung tự học, tự bồi dưỡng của GV theo KH đã xây dựng.

* Hồ sơ lưu kết quả bồi dưỡng thường xuyên tại trường:

+ Kết quả (điểm) bồi dưỡng thường xuyên từng nội dung của giáo viên toàn trường có chữ ký của lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn và của giáo viên được đánh giá.

Các tài liệu học tập nghiên cứu được lưu giữ cùng bản thu hoạch của giáo viên, đánh giá của nhà trường theo mỗi mô đun.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với nhà trường:

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của cá nhân.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị mình.

- Phân công cán bộ giáo viên tham dự các lớp tập huấn của Sở GD&ĐT đúng thành phần quy định, yêu cầu giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuẩn bị các nội dung tập huấn theo hướng dẫn.

- Tổ chức bồi dưỡng, đa dạng hoá các hình thức bồi dưỡng.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá nghiêm túc việc bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của giáo viên và CBQL.

2. Đối với tổ chuyên môn:

- Hướng dẫn GV trong tổ xây dựng kế hoạch , tổng hợp modul bồi dưỡng của GV trong tổ.

- Tổ chức tốt các chuyên đề, các đợt hội giảng nhằm hỗ trợ về khả năng chuyên môn nghiệp vụ cho mỗi thành viên trong tổ.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn, tạo điều kiện cho mỗi cán bộ giáo viên trong tổ có điều kiện trao đổi, học tập lẫn nhau.

- Tổ chức cho GV báo cáo và thảo luận nội dung các modul đã học.

3. Đối với giáo viên:

- Dựa vào nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của cá nhân để

đăng kí các modul bồi dưỡng theo Thông tư 17/2019/TT-BGD&ĐT. Từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân năm học 2025- 2026 sát với tình hình thực tế.

- Khi xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng bản thân giáo viên cần xác định rõ: Yêu cầu chuẩn nghề nghiệp cần bồi dưỡng; mã modul; tên và nội dung modul; thời gian nghiên cứu lý thuyết, thực hành; thời gian tự học; nguồn tài liệu học tập, nghiên cứu (các tài liệu học tập nghiên cứu được lưu giữ cùng bản thu hoạch của giáo viên, đánh giá của nhà trường theo mỗi modul).

- Thực hiện tự bồi dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt; cuối kì, cuối năm tự đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch.

Trên đây là nội dung kế hoạch BDTX năm học 2025 – 2026 của Trường TH An Lâm đề nghị các cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện để đạt kết quả cao trong công tác bồi dưỡng. Nếu có vướng mắc thì trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để được giải đáp kịp thời ./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH báo cáo.
- PHT;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

